TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HSST
Ngày 15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạn;

2. Ông Quàng Văn Hặc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Cà Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST ngày 12/09/2019. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/QĐXXST-HS ngày 03/10/2019 đối với:

Bị cáo: Quàng Văn T (tên gọi khác: không), Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1996 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bị cáo con ông Quàng Văn D, sinh năm 1967 và bà Tòng Thị N, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Cà Thị D, sinh năm 2000 và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Quàng Văn T, sinh ngày 19/04/1987; trú tại: bản P, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 08 giờ 00 ngày 12/6/2019, Quàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX BKS 26B2-239.67 đi từ nhà tại bản K, xã H đến khu vực tổ 01, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua được của một nam giới không quen biết 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 viên hồng phiến với giá 200.000đ. T cất gói ma túy vừa mua vào túi áo ngực bên trái đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực tổ 1, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Quàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 12/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh: 03 viên nén màu hồng đồng dạng hình tròn thu giữ trong túi nilon màu trắng của Quàng Văn T có khối lượng 0,32 gam. Lấy 01 viên nén màu hồng khối lượng 0,1 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy (ký hiệu T1). Lưu kho 02 viên khối lượng 0,22 gam (ký hiệu T2).

Ngày 12/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra quyết định số 1473/QĐ Trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của Quàng Văn T.

Kết luận giám định số 1087 ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,32 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 106/CT-VKSTP, ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 12-18 tháng tù giam.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; mẫu lưu có khối lượng 0,22 gam ký hiệu T2.

+ Trả lại cho Quàng Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1017 màu trắng sữa đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Quàng Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen xanh BKS 26B2-239.67 đã qua sử dụng.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả cân tịnh vật chứng, kết luận giám định; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen xanh BKS 26B2-239.67.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T đều có lời khai nhận tội thống nhất với nội dung đã cất giữ 0,32 gam methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 12/6/2019, tại khu vực tổ 1, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Quàng Văn T; cùng vật chứng thu giữ là 0,32 gam viên nén màu hồng, kết luận giám định là chất methamphetamine. Đồng thời phù hợp với lời khai của chị Vũ Đức T người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với Quàng Văn T.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, ngày 12/6/2019, bị cáo Quàng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,32 gam ma túy, là chất methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi tàng trữ phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c,… methamphetamine …có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam". Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,22 gam methamphetamine còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cùng phong bì niêm phong ban đầu + vỏ bao vật chứng không có giá trị sử dụng (đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật), cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1017 màu trắng sữa đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen xanh BKS 26B2-239.67, tháng 01/2019 bị cáo đã bán chiếc xe này cho anh Quàng

Văn T, do đó chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Quàng Văn T, anh T không biết cũng như không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó trả lại cho anh Quàng Văn T.

[10] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai mua của 01 một người nam giới (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ). Ngoài lời khai của bị cáo không còn căn cứ nào khác, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: 12/6/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quàng Văn T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam methamphetamine, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng (đã niêm phong trong 01 phong bì thư viền xanh đỏ được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Quàng Văn T, sinh năm 1996 - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 12/6/2019. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; mẫu lưu có khối lượng 0,22 gam ký hiệu T2. Mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có 06 dòng chữ ký + 06 dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La).

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1017 màu trắng sữa, số Imei 1: 357333085565376, số Imei 2: 357348086247378, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Quàng Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen xanh BKS 26B2-239.67 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2019 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Quàng Văn T phải nộp 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Quàng Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/10/2019) hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lại Thị Hiếu